|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO**

**Quyết định QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ THUỘC TỈNH VĨNH LONG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | | **THUYẾT MINH** |
| **Phần: Quyết định** | | | |
| Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật *(gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)* | **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long. | | Thực hiện theo mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. |
| - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;  - Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. | **Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.  Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre. | | Đảm bảo thực hiện theo đúng quy định. |
|  | **Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. | | Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý chỉ dẫn địa lý. |
| **Phần: Quy định** | | | |
| Điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (viết tắt là Nghị định 65/2023/NĐ-CP) | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Quy định này quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long đã được Nhà nước bảo hộ.  Những nội dung về quản lý chỉ dẫn địa lý không nêu trong quy định này thì áp dụng theo pháp luật hiện hành. | - Căn cứ các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định 65/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long. | |
| - Điểm b khoản 45 Điều 1 của Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.  - Điều 2 Nghị định 65/2023/NĐ-CP. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc quản lý, đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long. | Điều này nêu rõ 03 nhóm đối tượng có liên quan phải thực hiện hoặc chịu sự điều chỉnh của Quyết định. | |
| Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11  Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Chỉ dẫn địa lý* là dấu hiệu dùng để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia cụ thể.  2. *Sử dụng chỉ dẫn địa lý* là việc gắn chỉ dẫn địa lý (bao gồm cả tên gọi chỉ dẫn địa lý, biểu trưng (logo) chỉ dẫn địa lý, tem chỉ dẫn địa lý và các dấu hiệu khác có chứa chỉ dẫn địa lý) lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; lưu thông, vận chuyển, chào bán, bán, quảng cáo để bán, tàng trữ, trưng bày để bán hàng hóa mang chỉ dẫn địa lý; nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh hàng hóa mang chỉ dẫn địa lý.  3. *Bảo hộ chỉ dẫn địa lý* là bảo hộ độc quyền của cư dân thuộc một vùng, địa phương sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm có nguồn gốc từ vùng, địa phương đó.  4. *Quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý* là quyền của chủ sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý, bao gồm: quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký chỉ dẫn địa lý; quyền quản lý chỉ dẫn địa lý; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.  5. *Biểu trưng (logo) của chỉ dẫn địa lý* là mẫu thiết kế có chứa chỉ dẫn địa lý và được đăng ký bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận. Biểu trưng (logo) của chỉ dẫn địa lý là một phần không tách rời của chỉ dẫn địa lý.  6. *Tem chỉ dẫn địa lý* là tem có logo sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được gắn trên đơn vị sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ.  7. *Đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý* là đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý, là đơn vị đại diện quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.  *8. Quyết định ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý* là văn bản do Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cấp cho tổ chức, cá nhân được ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý trên cơ sở xem xét, kiểm tra, đánh giá của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý đối với tính xác thực và đầy đủ của hồ sơ yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý.  9. *Người sử dụng chỉ dẫn địa lý* là các tổ chức, cá nhân đã được Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cấp Quyết định ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý.  10. *Tổ chức quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý* là tổ chức tập thể đại diện cho các thành viên sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, được thành lập dưới hình thức tổ chức tập thể hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. | Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 *và* điểm d khoản 1 Điều 1 của Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ | |
| Điều 1 của Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ | **Điều 4. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**  Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:  1. Được thành lập hợp pháp và hoạt động theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân phải tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.  2. Sản phẩm đáp ứng các điều kiện bảo hộ được quy định tại khoản 24 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15. | - Phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 45 Điều 1 của Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.  “4. Chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý của Việt Nam là Nhà nước.  Nhà nước trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân tiến hành sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương tương ứng và đưa sản phẩm đó ra thị trường. Nhà nước trực tiếp thực hiện quyền quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho tổ chức đại diện quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý”.  - Phù hợp theo quy định khoản 24 Điều 1 của Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.  *“1. Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:*  *a) Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có nguồn gốc địa lý từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia tương ứng với chỉ dẫn địa lý;*  *b) Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó quyết định.”* | |
| Điểm a4 khoản 2 Điều 38 Nghị định 65/2023/NĐ-CP | **Điều 5. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**  1. Quyền lợi:  a) Được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và được bảo hộ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.  b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ.  c) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với chỉ dẫn địa lý bị vi phạm.  d) Được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý và hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.  đ) Được hưởng các chính sách hiện hành của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.  e) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý; hành vi gây ô nhiễm môi trường khu vực có sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.  2. Trách nhiệm:  a) Lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, xuất trình cho các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi có yêu cầu. Không được chuyển giao giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.  b) Bảo vệ môi trường của khu vực mang chỉ dẫn địa lý và duy trì danh tiếng, chất lượng và đặc tính chủ yếu vốn có của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.  c) Thực hiện nghiêm túc các quy trình sản xuất, kinh doanh để đảm bảo duy trì tính chất, chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý khi đưa ra thị trường và quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý mà tổ chức, cá nhân là thành viên; thường xuyên tự kiểm soát, giám sát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý trong nội bộ của tổ chức, đơn vị.  d) Thông báo cho tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý để được ghi nhận vào danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trước khi sử dụng chỉ dẫn địa lý; báo cáo tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý về tình hình sử dụng chỉ dẫn địa lý định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.  đ) Thực hiện đúng các quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.  e) Chấp hành nghiêm túc các quyết định xử lý vi phạm về chỉ dẫn địa lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  i) Cử người có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra, kiểm soát về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý; cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, kiểm soát và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp.  g) Nộp phí, lệ phí sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định. | Phù hợp với quy định tại điểm a4 khoản 2 Điều 38 Nghị định 65/2023/NĐ-CP:  *“a4) Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý: bảo đảm duy trì tính chất, chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; thông báo cho tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý để được ghi nhận vào danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trước khi sử dụng chỉ dẫn địa lý; báo cáo tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý về tình hình sử dụng chỉ dẫn địa lý theo định kỳ hằng năm v.v...;”* | |
| Điều 38 Nghị định 65/2023/NĐ-CP | **Điều 6. Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý**  Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý được đảm bảo từ các nguồn sau:  1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế ngành của ngân sách Nhà nước.  2. Các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các chương trình, dự án phát triển tài sản trí tuệ; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các khoản thu hợp pháp khác.  3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.  4. Hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy định. | Đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a6 khoản 2 Điều 38 Nghị định 65/2023/NĐ-CP | |
| - Luật Sở hữu trí tuệ;  - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;  - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quản lý chỉ dẫn địa lý**  **1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý chỉ dẫn địa lý**  a) Ủy ban nhân dân tỉnh (Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý) phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long.  b) Cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã được trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý với điều kiện phải là đại diện cho quyền lợi cho tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định tại khoản 4 Điều 121 của Luật Sở hữu trí tuệ.  c) Tham mưu xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế chỉ dẫn địa lý và quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy chế được ban hành.  d) Hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức và cá nhân đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý;  đ) Thực hiện quyền và các thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.  e) Lập và công khai danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trên cơ sở thông báo của các tổ chức, cá nhân đó. Danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý phải được cập nhật khi có bất kỳ sự thay đổi nào.  g) Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tính xác thực của tài liệu yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý, bao gồm cả việc tuân thủ bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý để ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định.  h) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý; yêu cầu người sử dụng chỉ dẫn địa lý duy trì tính chất, chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.  i) Nghiên cứu, đề xuất, chủ trì thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài về phát triển bền vững sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;  k) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp về tình hình quản lý chỉ dẫn địa lý theo định kỳ hai năm một lần.  l) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.  **2. Sở Khoa học và Công nghệ**  a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.  b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý xây dựng quy chế chỉ dẫn địa lý và quản lý chỉ dẫn địa lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.  c) Triển khai công việc theo phân công, chỉ đạo của Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý và phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý thực hiện chức năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.  d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài về phát triển bền vững sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.  đ) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo quy định.  **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**  a) Chịu trách nhiệm xây dựng và phổ biến quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc thu hoạch và bảo quản sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc bảo tồn nguồn gen; bảo quản sản phẩm nông nghiệp mang chỉ dẫn địa lý; quản lý giống, giám sát, kiểm tra quy trình kỹ thuật canh tác đối với các sản phẩm nông nghiệp mang chỉ dẫn địa lý.  b) Phối hợp với cơ quan đơn vị được giao quản lý chỉ dẫn địa lý và các cơ quan có liên quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về sử dụng chỉ dẫn địa lý trong lĩnh vực nông nghiệp.  c) Thẩm định vùng sản xuất và quy trình kỹ thuật đối với các sản phẩm đăng ký chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý.  d) Phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét những trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đúng theo quy định.  đ) Đề xuất thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài về phát triển bền vững sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.  **4. Sở Công Thương**  a) Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.  b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý ở thị trường nội địa và thị trường nước ngoài.  **5. Các Sở, Ban, ngành tỉnh**  Theo chức năng nghiệm vụ được giao co trách nhiệm phối hợp với cơ quan được giao quản lý chỉ dẫn địa lý và các đơn vị có liên quan, triển khai thực hiện việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Vĩnh Long đạt kết quả, đảm bảo đúng quy định.  **6. Ủy ban nhân dân các xã, phường**  a) Tổ chức các hoạt động quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý tại địa bàn; thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.  b) Cử cán bộ tham gia với các ngành có liên quan, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân theo kế hoạch.  c) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc tuân thủ quy định quản lý chỉ dẫn địa lý trong khu vực được công nhận.  **7. Đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý**  a) Thực hiện việc tiếp nhận các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân.  b) Là đơn vị cung cấp tem chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng tem, nhãn hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại.  c) Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý.  d) Lập Sổ đăng ký quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý để theo dõi các tổ chức, cá nhân đăng ký, được cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định. Trong đó thể hiện đầy đủ các nội dung về diện tích, sản lượng, địa điểm sản xuất, khu sơ định, bảo quản... các sản phẩm đăng ký được chứng nhận chỉ dẫn địa lý.  đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan, giám sát quy trình sản xuất sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý của các tổ chức và cá nhân, đảm bảo tuân thủ việc sử dụng chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có mang logo chỉ dẫn địa lý và địa danh thuộc tỉnh Vĩnh Long. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Quy định này đến các thành viên sử dụng.  e) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm chỉ dẫn địa lý của các thành viên.  g) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, định kỳ kiểm tra các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý ít nhất 02 (hai) lần trong năm; hoặc kiểm tra đột xuất khi các tổ chức, cá nhân này có các dấu hiệu vi phạm, xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý.  h) Thực hiện quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý. Ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền, ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận chỉ dẫn địa lý. | - Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.  - Quy định này phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | |
| Khoản 27 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12. | **Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm**  1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý; tích cực đấu tranh chống các hành vi xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý được khen thưởng theo quy định của pháp luật.  2. Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc bao che cho những hành vi vi phạm, xâm phạm quyền chỉ dẫn địa lý, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý; xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý, gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội, làm ảnh hưởng đến danh tiếng, chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. | Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 27 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 | |